

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN Đ
TỈNH K G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 6 - 2020

V/v tranh chấp xin ly hôn và
giải quyết việc nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN Đ TỈNH K G

- *THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Phước Nghĩa

2. Bà Phạm Hồng Gái

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thành Minh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đ tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hậu- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 473/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn và giải quyết việc nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Đỗ Nhật H**, sinh năm 1994 (có mặt);

Địa chỉ: Số NH 818, Tổ 11, ấp Số 8, xã Sơn K, huyện Hòn Đ, tỉnh K G.

- *Bị đơn:* **Anh Hứa P**, sinh năm 1991 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố Tri Tôn, thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, tỉnh K G.

Hiện nay ở: Số 184 Trần Phú, Thành phố Rạch Giá, tỉnh K G

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đỗ Nhật H trình bày: Qua thời gian tự tìm hiểu và thương yêu nhau, chị và anh Hứa P được gia đình hai bên chấp thuận, cho tổ chức lễ cưới ngày 31/12/2017 và đến ngày 16/3/2018 anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, tỉnh K G. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Hứa Hiếu Đ1, sinh ngày

31/5/2019. Tuy nhiên từ sau khi sinh con, tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau, nguyên nhân do anh P ham chơi, vay tiền xã hội đen khiến cha mẹ ruột chị và chị bị xã hội đen quấy rầy tinh thần, ngoài ra anh P còn sử dụng ma túy đá, lấy điện thoại và xe máy của chị đi cầm cố, khiến chị bị áp lực tinh thần, sức khỏe sa sút, không ăn uống, nghỉ ngơi được trong khi chị mới sinh con và nuôi con nhỏ. Gia đình hai bên và chị đã khuyên can anh P nhiều lần nhưng anh P không sửa đổi, khiến tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Chị không chịu đựng được áp lực nên sau khi sinh con chị đã về nH cha mẹ ruột chị ở ấp Số 8, xã Sơn K sinh sống cho đến nay. Chị cho rằng chị không còn tình cảm với anh P nên chị khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh P.

Về con, từ khi sinh cháu Hứa Hiếu Đ1 sống với chị ở nH cha mẹ ruột chị, hiện cháu còn quá nhỏ rất cần tình yêu thương, chăm sóc của người mẹ nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.600.000 đồng cho đến khi cháu tHnh niên, yêu cầu anh P thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 05/7/20120.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác nhận quá trình chung sống anh chị không tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hứa P trình bày: Anh thừa nhận những nội dung chị H trình bày về quan hệ hôn nhân, con cái, tài sản chung và nợ chung là đúng. Từ khi kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại nhà anh P, nhưng sau khi chị H sinh con thì chị H về nH cha mẹ ruột ở và lấy lý do có cha mẹ ruột chăm sóc, không cần anh bên cạnh nên yêu cầu anh về nhà ở. Anh nhiều lần đến thăm con, xin chung sống với vợ nhưng gia đình vợ ngăn cản không cho. Cũng trong thời gian này, do làm ăn kinh tế sa sút, anh có sử dụng ma túy, đáng lẽ người vợ phải ở bên cạnh để động viên, an ủi chồng, nhưng đằng này anh không được vợ chia sẻ, giúp đỡ vượt qua khó khăn. Nay chị H lấy lý do anh gây nợ nần, sử dụng ma túy để yêu cầu ly hôn với anh, anh cũng đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh yêu cầu gia đình chị H và chị H không được ngăn cấm anh đưa con về nhà nội chơi, đồng thời anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con, vì bản thân anh chạy xe tải cho gia đình, thu nhập chỉ có 3.000.000 đồng/tháng, không đủ cho anh sinh hoạt và cấp dưỡng nuôi con. Còn nếu chị H không nuôi con thì giao con cho anh nuôi, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đ Phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử chấp Hnh đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đỗ Nhật H.

Về hôn nhân: Cho chị Đỗ Nhật H ly hôn với anh Hứa P.

Về nuôi con chung: Giao cháu Hứa Hiếu Đ1, sinh ngày 31/5/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đồng thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi cháu Đồng thành niên (đủ 18 tuổi). Phương thức cấp dưỡng Hàng tháng, định kỳ vào ngày 05 của mỗi tháng. Bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05/7/2020.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh P chung sống với nhau có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hòn Đ, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G ngày 16/3/2018, do đó hôn nhân giữa chị H và anh P là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù thời gian đầu chị và anh P chung sống với nhau hạnh phúc và có 01 con chung là cháu Hứa Hiếu Đ, sinh ngày 31/5/2019, nhưng kể từ sau khi sinh con tình cảm vợ chồng bắt đầu rạn nứt, giữa chị H và anh P thiếu sự quan tâm, thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, anh P sa ngã vào tệ nạn xã hội (sử dụng ma túy) cũng ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình, khiến cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, giữa anh chị không có tiếng nói chung và sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay. Xét thấy giữa anh chị không còn đời sống chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H không còn tình cảm vợ chồng với anh P, nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận cho chị H ly hôn với anh P là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Anh chị có con chung là cháu Hứa Hiếu Đ1, sinh ngày 31/5/2019, từ khi sinh cháu cho đến nay cháu sống với mẹ và chị H vẫn đảm bảo các điều kiện sống về vật chất và tinh thần cho con, hơn nữa cháu dưới 36 tháng tuổi rất cần tình yêu thương, chăm sóc của mẹ, do đó xuất P từ lợi ích mọi mặt của cháu Đ1, xét nên giao cháu Đ1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị H yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.600.000 đồng cho đến khi cháu Đồng thành niên, xét thấy việc cấp dưỡng nuôi con chưa thành niên là nghĩa vụ của cha hoặc mẹ

không trực tiếp nuôi con, nhằm đảm các điều kiện sống thiết yếu cho con, do đó căn cứ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc anh P phải có trách nhiệm cấp dưỡng cho chị H nuôi con, tuy nhiên mức cấp dưỡng theo yêu cầu của chị H là cao so với thu nhập thực tế của anh P (bình quân thu nhập 3.000.000 đồng/tháng) và không được anh P đồng ý, xét nên buộc anh P phải cấp dưỡng nuôi con 750.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đồng thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình. Phương thức cấp dưỡng Hàng tháng, định kỳ cấp dưỡng vào ngày 05 của mỗi tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05/7/2020.

[5] Về quyền thăm nom, chăm sóc và nuôi dưỡng con chung: Anh P được đảm bảo quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con theo quy định của pháp luật. Chị H và các thành viên trong gia đình không được cản cản anh P trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hứa Hiếu Đ1. Nếu anh P cho rằng quyền thăm nom, chăm sóc con không được đảm bảo thì anh có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền can thiệp hoặc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị xác nhận quá trình chung sống vợ chồng, giữa anh chị không tạo lập được tài sản chung, không có nợ chung và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 và khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và anh P phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 51, khoản 1, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 và khoản 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Đỗ Nhật H ly hôn với anh Hứa P.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Hứa Hiếu Đồng, sinh ngày 31/5/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đồng thành niên (đủ 18 tuổi). Anh P được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hứa P phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 750.000 đồng/tháng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi cháu Đ1 thành niên (đủ 18 tuổi). Định kỳ cấp dưỡng vào ngày 05 của mỗi tháng, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 05/7/2020.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Đỗ Nhật H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã tạm nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009151 ngày 05/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G.

Anh Hứa P phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Hòn Đ;
- CCTHADS huyện Hòn Đ;
- Phòng KTNV và Thi hành án TA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- UBND TT Hòn Đ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Nguyễn Thị Tuyết Mai

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Phước Nghĩa Phạm Hồng Gái

Nguyễn Thị Tuyết Mai

7.

